TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 560/2019/DS – ST
Ngày: 20/11/2019
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Thư ký Tòa án: Bà Trà Thị Thúy Diễm - thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 159/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V
Trụ sở : Tòa nhà Ree, số 9 đường D, Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật : Ông Lô Bằng G– Chủ tịch Hội đồng thành viên
Người đại diện theo ủy quyền : Bà Phạm Ngọc Minh T - sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt) – theo các văn bản ủy quyền số 136/UQ-VH.18 ngày 29/8/2018 và văn bản ủy quyền số 655/UQTA-VH.19 ngày 19/6/2019.

Bị đơn: Ông Phạm Văn K– sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: 493A/35 đường C, Phường B, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2019, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 25/8/2019 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là bà Phạm Ngọc Minh T trình bày:

Ngày 01/8/2016 ông Phạm Văn K có ký hợp đồng tín dụng số 20160801-500000-1495 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân

hàng V (sau đây gọi tắt là Công ty) để vay số tiền 19.321.521 đồng, lãi suất thỏa thuận 4,58%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông K có trách nhiệm thanh toán số tiền 35.930.000 đồng (gồm gốc là 19.321.521 đồng và lãi là 16.608.479 đồng), trả chậm liên tiếp trong 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả 1.198.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.188.000 đồng. Thanh toán vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/9/2016.

Thực hiện hợp đồng, ông K đã nhận đủ số tiền vay nhưng ông K chỉ trả cho Công ty được 10 lần với tổng số tiền đã trả là 11.386.000 đồng. Kể từ ngày 07/11/2019 đến nay thì ông K không trả nợ thêm khoản nào cho Công ty. Như vậy tính đến ngày 07/11/2019 thì ông K còn nợ Công ty số tiền là 13.809.747 đồng tiền nợ gốc, 10.734.253 đồng tiền nợ lãi.

Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K phải trả một lần cho Công ty toàn bộ số nợ gốc còn lại tính đến ngày 07/11/2019 là 13.809.747 đồng, Công ty không yêu cầu ông K phải trả khoản nợ lãi là 10.734.253.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Phạm Văn K đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, đồng thời nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải; Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, việc nguyên đơn tự nguyện rút phần yêu cầu số tiền lãi là 10.734.253 đồng là có lợi cho bị đơn và không trái với các quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V, xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 20160801-500000-1495 ngày 01/8/2016 được ký kết giữa Công ty với ông Phạm Văn K là hợp đồng vay tín chấp. Ông K vay số tiền 19.321.521 đồng, lãi suất thỏa thuận 4,58%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông K có trách nhiệm thanh toán số tiền 35.930.000 đồng (gồm gốc là 19.321.521 đồng và lãi là 16.608.479 đồng), trả chậm liên tiếp trong 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả 1.198.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.188.000 đồng. Thanh toán vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/9/2016.

Như vậy, theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng thì ông K phải trả nợ gốc lãi liên tiếp trong 30 tháng, tuy nhiên sau khi ký kết và thực hiện hợp đồng thì ông K chỉ thực hiện đúng trong 07 tháng đầu từ tháng 9/2016 tới tháng 3/2017. Từ ngày 07/3/2017 cho tới ngày 13/6/2019 là ngày Công ty làm đơn khởi kiện thì ông K không trả khoản nợ nào cho Công ty. Ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên Công ty được quyền khởi kiện để yêu cầu ông K trả các khoản nợ trên cho Công ty.

Sau khi Công ty khởi kiện và Tòa án thụ lý vụ án cho tới ngày 06/11/2019 thì ông K có trả nợ thêm được 03 lần với tổng số tiền là 3.000.000 đồng vào các ngày 25/8/2019, 28/9/2019, 06/11/2019.

[3.2] Xét yêu cầu về tiền gốc: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc còn lại là 13.809.747 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy ông K vay 19.321.521 đồng

nhưng chỉ thanh toán được cho Công ty từ ngày 07/9/2016 tới ngày 06/3/2017 tiền nợ gốc là 2.511.774 đồng; Các ngày 25/8/2019, 28/9/2019, 06/11/2019 ông K thanh toán thêm được cho Công ty tổng cộng 3.000.000 đồng. Như vậy tổng số nợ gốc ông K đã thanh toán được cho Công ty tới ngày 06/11/2019 là 5.511.774 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông K phải trả cho Công ty số nợ gốc còn lại là 13.809.747 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty không yêu cầu ông K trả tiền lãi của số tiền nợ gốc trên cho tới thời điểm Công ty có đơn yêu cầu thi hành án. Mức lãi suất chậm trả kể từ ngày công ty có đơn yêu cầu thi hành án được tính theo quy định của Bộ luật Dân sự.

[3.3] Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20160801-500000-1495 ngày 01/8/2016 thì ông K có trách nhiệm trả lãi cho Công ty số tiền là 16.608.479 đồng. Ông K đã trả được 5.874.226 đồng, như vậy ông K còn phải trả tiền nợ lãi còn thiếu cho Công ty là 10.734.253 đồng. Tuy nhiên, Công ty tự nguyện không yêu cầu ông K phải trả khoản nợ lãi này và lãi quá hạn phát sinh cho tới khi ông K trả hết nợ. Xét thấy, sự tự nguyện này của Công ty là có lợi cho ông K, không vi phạm các quy định của luật nên cần ghi nhận.

[4] Về án phí: Ông Phạm Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Công ty là 690.487 đồng. Trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 ;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

1.1. Ông Phạm Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 20160801-500000-1495 ngày 01/8/2016 số tiền là 13.809.747 đồng (mười ba triệu tám trăm lẻ chín ngàn bảy trăm bốn mươi bảy đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu ông K trả tiền lãi của số tiền nợ gốc trên cho tới thời điểm Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng ông Phạm Văn K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu ông Kiệt trả số tiền lãi còn lại trong hợp đồng tín dụng số 20160801-500000-1495 ngày 01/8/2016 số tiền là là 10.734.253 đồng (mười triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi ba đồng).

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 690.487 đồng (sáu trăm chín mươi ngàn bốn trăm tám mươi bảy đồng) do ông Phạm Văn K chịu. Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Vsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 688.600 đồng (sáu trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0017537 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V, ông Phạm Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP -VKSNDTP;
- VSKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Đức Anh